

Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đến ngày 20 tháng 8 năm 2018 thì thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện một đường dây tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề hoạt động với quy mô lớn trên nhiều địa bàn của tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị. Sau một thời gian điều tra, xác minh, ngày 24 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của một số đối tượng và thu giữ các vật chứng có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc của đường dây này. Quá trình điều tra thể hiện từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 24 tháng 01 năm 2018, Lê Thị V là người đã đứng ra tổ chức đường dây đánh bạc trái phép bằng hình thức số đề với nhiều người tham gia đánh nhằm mục đích thu lợi bất chính. V là người rủ rê, lôi kéo và thỏa thuận với Đỗ Xuân N, Nguyễn Quang T, Lê Bá H, Nguyễn Thị P, Hồ Thị N1, Trần Thị Đ, Trần Thị H1 để các đối tượng này trực tiếp đứng ra ghi số đề cho khách đánh sau đó tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho V để hưởng phần trăm tiền chênh lệch (tiền hoa hồng). Đồng thời thông qua Đỗ Xuân N, Lê Thị V còn nhận tịch đề của Đỗ Ngọc H2.

Lê Thị V thỏa thuận với các đối tượng ghi số đề về tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền phải nộp cho V. Lấy số tiền trên tịch đề của các đài xổ số chia 1.3 hoặc 1.4 (tỷ lệ này do người ghi đề tự thỏa thuận với khách đánh đề) thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ đi số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền người ghi đề được hưởng lợi.

Để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, Lê Thị V sử dụng 02 máy Fax đăng ký số thuê bao 0234.3559151 và 0234.3779119 nhằm mục đích nhận tịch đề từ những đối tượng ghi số đề gửi lên cho mình. Đồng thời V cũng trang bị máy Fax cho một số đối tượng ghi số đề thông qua hình thức là trực tiếp mình đi mua sau đó đưa cho họ tự đăng ký số thuê bao để sử dụng hoặc các đối tượng ghi số đề tự đi mua, đăng ký số thuê bao sau đó V sẽ trả lại tiền bằng hình thức trừ vào tiền ghi số đề hằng ngày gửi cho V.

Sau khi có kết quả mở thưởng của đài xổ số kiến thiết các tỉnh khu vực Miền Trung hoặc đài Miền Bắc, Lê Thị V tự tính thắng thua và trực tiếp chung, chi tiền với các đối tượng ghi số đề.

Cách tính thắng thua của Lê Thị V đối với người đánh đề cụ thể như sau:

- Đối với đài các tỉnh khu vực Miền Trung: Đánh 02 số (hai chân) lấy tổng số tiền trên tịch đề nhân với 70 chia cho 18 (lô), nếu đánh 03 số (ba chân) lấy tổng tiền trên tịch đề nhân 600 chia 17 (lô). Giải 06 lô tỷ lệ 01 thắng 100. Giải đặc biệt tỷ lệ 01 thắng 600 (1.000 đồng thắng 600.000 đồng). Giải đầu, đuôi tỷ lệ 01 thắng 70 (1.000 đồng thắng 70.000 đồng). Đánh cả đầu đuôi tỷ lệ 01 thắng 35.

- Đài Miền Bắc: Nếu đánh 02 số (hai chân) thì lấy tổng số tiền trên tịch đề nhân với 70 chia cho 27 (lô), nếu đánh 03 số (ba chân) lấy tổng tiền đề trên tịch nhân 600 chia 23 (lô). Thượng (mười lô) tỷ lệ 01 thắng 60. Giải đặc biệt tỷ lệ 01 thắng 600 (1.000 đồng thắng 600.000 đồng). Xuyên 02 tỷ lệ 01 thắng 10, xuyên 03 tỷ lệ 01 thắng 40, xuyên 04 tỷ lệ 01 thắng 100. Đầu, đuôi tỷ lệ 01 thắng 70. Đánh cả đầu, đuôi tỷ lệ 01 thắng 35. Giải 10 lô tỷ lệ 01 thắng 60.

Căn cứ kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Lê Thị V và những người ghi số đề sau đó tập hợp lại thành tịch đề gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Đồ Xuân N.

1.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Lê Thị V nên Đồ Xuân N thỏa thuận với V là hằng ngày N trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình (quán cà phê X) cho những người đánh đề không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của mình đăng ký số thuê bao 0234.3770652 và 0234.3568823 gửi cho Lê Thị V nhằm mục đích hưởng tiền hoa hồng. Tỷ lệ tịch đề N ghi cho khách đánh đối với đài các tỉnh khu vực Miền Trung là x 1.4, đài Miền Bắc là x 1.35.

N và V thỏa thuận tỷ lệ hoa hồng N hưởng được tính như sau: Lấy tổng tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền phải nộp cho V. Đối với đài xổ số các tỉnh khu vực Miền Trung thì lấy tiền trên tịch đề chia 1.4 thì ra số tiền thực nhận của khách, đài Miền Bắc thì lấy số tiền trên tịch đề chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền N được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ thể hiện từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Đồ Xuân N đã trực tiếp ghi số đề cho khách sau đó tập hợp lại thành tịch đề gửi qua máy Fax cho Lê Thị V tổng cộng 22 ngày đánh với tổng số tiền trên tịch đề là 77.834.000 đồng, gồm: đài Miền Bắc 18.317.000 đồng, đài các tỉnh khu vực Miền Trung 59.517.000 đồng. Trong đó, có 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng số tiền đánh là 23.818.000 đồng; còn lại 19 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày với tổng số tiền đánh là 54.016.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tang số N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần này là 23.818.000 đồng.

Thông qua hành vi tổ chức đánh bạc N thu lợi bất chính: 746.000 đồng (đài Miền Bắc) + 850.000 đồng (đài Miền Trung) = 1.596.000 đồng.

Ngoài ra, Đồ Xuân N còn thỏa thuận với Lê Thị V là mình đứng ra nhận tịch đề từ Đồ Ngọc H2 sau đó sử dụng máy Fax của mình gửi cho V.

Phần này N không hưởng tiền hoa hồng (tức là tỷ lệ N nhận tịch đề từ H2 là tổng số tiền trên tịch đề x 70%, sau đó gửi cho Lê Thị V cũng như vậy).

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ thể hiện từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Đồ Xuân N

nhận tịch đề từ Đỗ Ngọc H2 sau đó gửi cho Lê Thị V tổng cộng 23 ngày đánh với tổng số tiền trên tịch đề là 293.956.000 đồng. Trong đó, có 20 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng số tiền đánh 267.244.000 đồng; còn lại 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày trở xuống, tổng số tiền đánh là 26.712.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, ở phần này N phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm giúp sức cho Đỗ Ngọc H2 về tội “Tổ chức đánh bạc” là 267.244.000 đồng.

Tổng tang số N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 23.818.000 đồng + 267.244.000 đồng = 291.062.000 đồng.

N thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 1.596.000 đồng.

1.2. Hành vi đánh bạc:

Đỗ Xuân N sau khi trực tiếp ghi số đề rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 22 ngày có tổng cộng 64 lượt đánh đề. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề V phải trả cho người đánh 145.426.000 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 34.749.500 đồng. Tổng số tiền thua đề 47.354.000 đồng. Trong đó, có 04 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 55.328.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 8.592.000 đồng, tiền khách thắng đề 46.736.000 đồng. Còn lại 60 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền 90.098.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 69.242.000 đồng, tiền khách thắng đề 20.856.000 đồng.

Như vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 55.328.000 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

2. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Đỗ Ngọc H2:

2.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước với Đỗ Xuân N nên Đỗ Ngọc H2 thỏa thuận với N về việc ghi số đề như sau: Hằng ngày, H2 trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người đánh không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax do N trang bị cho mình đăng ký số thuê bao 0234.3758735 gửi cho N để hưởng tiền hoa hồng.

N và H2 thỏa thuận tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền phải nộp cho N. Đối với đài xổ số các tỉnh khu vực Miền Trung thì lấy số tiền trên tịch đề chia 1.4 và đài Miền Bắc thì lấy số tiền trên tịch đề chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho N thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Đỗ Ngọc H2 sau khi ghi số đề đã gửi qua máy Fax cho N tổng cộng 23 ngày đánh với tổng số tiền đánh trên các tịch đề là 293.956.000 đồng, gồm: đài Miền Bắc

126.904.000 đồng, đài các tỉnh khu vực Miền Trung 167.052.000 đồng. Trong đó, có 20 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng số tiền đánh 267.244.000 đồng; còn 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày, tổng số tiền đánh là 26.712.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 267.244.000 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng H2 nhận được là 5.170.000 đồng (đài Miền Bắc) + 2.386.000 đồng (đài các tỉnh khu vực Miền Trung) = 7.555.000 đồng.

2.2. Hành vi đánh bạc:

Đỗ Ngọc H2 sau khi ghi số đề rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax gửi cho Đỗ Xuân N để N tiếp tục gửi cho Lê Thị V thể hiện trong 23 ngày có tổng cộng 68 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề V phải trả cho người đánh là 492.184.000 đồng.

Tổng số tiền V thắng đề 82.963.300 đồng. Tổng số tiền V thua đề 72.689.500 đồng.

Trong đó có 38 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền đánh là 388.537.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 213.230.000 đồng, tiền khách thắng đề 175.307.000 đồng; còn lại 30 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền đánh 103.647.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 80.726.000 đồng, tiền khách thắng đề 22.921.000 đồng.

Như vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 388.537.000 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính 10.273.800 đồng.

3. Hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua Nguyễn Quang T.

3.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Do có mối quan hệ quen biết với Lê Thị V, Nguyễn Quang T đã thỏa thuận với V về việc ghi đề như sau: Hằng ngày T trực tiếp ghi số có số đăng ký thuê bao 0233.3863074 rồi gửi toàn bộ tịch đề đã ghi được cho V để hưởng tiền hoa hồng.

V và T thỏa thuận tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền phải nộp cho V. Lấy tổng số tiền trên tịch đề của đài xổ số của các tỉnh khu vực Miền Trung, đài Miền Bắc chia 1.3 thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ thể hiện từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Quang T sau khi ghi số đề đã gửi qua máy Fax cho V tổng cộng 25 ngày đánh, tổng số tiền trên các tịch đề là 217.233.000 đồng. Trong đó, có 12 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng

số tiền đánh 149.145.000 đồng; còn lại 13 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày, tổng số tiền đánh 68.088.000 đồng nên hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 149.145.000 đồng.

T thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 15.039.000 đồng.

3.2. Hành vi đánh bạc:

Nguyễn Quang T sau khi trực tiếp ghi số đề rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 25 ngày đánh có tổng cộng 47 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề V phải trả cho người đánh là 402.688.000 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 79.937.700 đồng. Tổng số tiền V thua đề 113.308.000 đồng.

Trong đó, có 23 lượt đánh có số tiền V nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên, tổng số tiền đánh là 363.596.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 188.661.000 đồng, tiền khách thắng đề 174.935.000 đồng. Trong 23 lượt đánh này có 01 lượt đánh có tổng số tiền đánh 50.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh 84.884.000 đồng, gồm: tiền trên tịch 4.056.000 đồng, tiền khách thắng đề 80.828.000 đồng. Còn lại 24 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt trở xuống, tổng số tiền đánh 39.072.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 28.572.000 đồng, tiền khách thắng đề 10.500.000 đồng.

Tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 363.596.000 đồng.

V thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

4. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Lê Bá H:

4.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Do có mối quan hệ quen biết với Lê Thị V nên Lê Bá H thỏa thuận với V là hằng ngày H trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người đánh không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình (máy Fax do V trang bị) đăng ký thuê bao số 0234.3556438 gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng.

V và H thỏa thuận tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền thực tế nộp cho V. Lấy tổng số tiền trên tịch đề các đài xổ số khu vực Miền Trung, Miền Bắc chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Sau đó lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Lê Bá H sau khi ghi số đề đã gửi qua máy Fax cho V tổng cộng có 22 ngày đánh với tổng số tiền trên các tịch đề là 101.935.000 đồng. Trong đó có 09 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng số tiền đánh 57.562.000 đồng; còn 13 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng

số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày, tổng số tiền đánh 44.373.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 57.562.000 đồng.

H thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 4.152.900 đồng.

4.2. Hành vi đánh bạc:

Lê Bá H sau khi trực tiếp ghi số đề cho khách rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 22 ngày đánh có tổng cộng 65 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền Lê Thị V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 139.316.000 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 50.816.300 đồng. Tổng số tiền V thua đề 17.344.400 đồng.

Trong đó, có 03 lượt đánh có tổng số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên, tổng số tiền đánh là 20.265.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 5.400.000 đồng, tiền khách thắng đề 14.865.000 đồng; còn lại 62 lượt đánh có tổng số tiền đánh và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền đánh 119.051.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 96.535.000 đồng, tiền khách thắng đề 22.516.000 đồng.

Như vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 20.265.000 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính 33.516.900 đồng.

5. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Nguyễn Thị P:

5.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Lê Thị V và Nguyễn Thị P đã thỏa thuận với nhau là hằng ngày P trực tiếp ghi số đề cho khách đánh đề tại nhà ở của mình cho những người không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của mình (máy Fax do V trang bị) đăng ký số thuê bao 0234.3553410 gửi cho V để hưởng hoa hồng.

Tỷ lệ hưởng hoa hồng thỏa thuận như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền thực tế nộp cho V. Lấy tổng số tiền trên tịch đề đài xổ số các tỉnh khu vực Miền Trung, đài Miền Bắc chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ đi số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Thị P sau khi ghi số đề cho khách đã gửi qua máy Fax cho V tổng cộng 23 ngày đánh với tổng số tiền trên các tịch đề là 84.488.000 đồng. Trong đó có 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên với tổng số tiền là 17.074.000 đồng; còn 20 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày với tổng số tiền là 67.414.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 17.074.000 đồng.

P thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 3.442.000 đồng.

5.2. Hành vi đánh bạc:

Trong 23 ngày đánh mà Nguyễn Thị P trực tiếp ghi số đề cho khách gửi cho Lê Thị V có tổng cộng 72 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 151.490.300 đồng.

Tổng số tiền V thắng đề 34.374.900 đồng. Tổng số tiền V thua đề 42.237.000 đồng.

Trong đó, có 07 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 50.890.200 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 12.954.000 đồng, tiền khách thắng đề 37.936.200 đồng; còn lại 65 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt, tổng số tiền đánh 100.600.100 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 71.534.000 đồng, tiền khách thắng đề 29.066.000 đồng.

Như vậy, V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là đồng 50.890.200 đồng.

Thông qua việc đánh bạc V thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

6. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Hồ Thị N1:

6.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Cũng giống như các bị cáo trên Lê Thị V và Hồ Thị N1 đã thỏa thuận với nhau về việc N1 trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người đánh không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của mình (máy Fax do V trang bị) đăng ký số thuê bao 0234.3556364 gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng.

Tỷ lệ hưởng hoa hồng được tính như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền thực tế nộp cho V. Lấy tổng số tiền trên tịch đề đài xổ số khu vực Miền Trung, đài Miền Bắc chia 1.35 thì số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Hồ Thị N1 sau khi ghi số đề đã gửi qua máy. Fax cho V tổng cộng 23 ngày đánh với tổng số tiền trên các tịch đề là 76.277.000 đồng. Trong đó có 02 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên với tổng số tiền đánh là 10.679.000 đồng; còn lại 21 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày, tổng số tiền là 65.598.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số N1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 10.679.000 đồng.

N1 thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 3.107.000 đồng.

6.2. Hành vi đánh bạc:

Hồ Thị N1 sau khi trực tiếp ghi số đề cho khách rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 23 ngày đánh có tổng cộng 70 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 146.966.000 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 31.097.100 đồng. Tổng số tiền V thua đề 48.394.000 đồng.

Trong đó, có 04 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 46.510.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 6.031.000 đồng, tiền khách thắng đề 40.479.000 đồng; còn lại 66 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt, tổng số tiền là 100.456.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 70.246.000 đồng, tiền khách thắng đề 30.210.000 đồng.

Như vậy, V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 46.510.000 đồng.

Thông qua việc đánh bạc V thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

7. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Trần Thị H1.

7.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Lê Thị V và Trần Thị H1 đã thỏa thuận với nhau về việc hằng ngày Hiền trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người đánh không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của mình (máy Fax do V trang bị) đăng ký số thuê bao 0234.3755081 gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng.

V và Hiền thỏa thuận tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền thực tế nộp cho V. Lấy tổng số tiền trên tịch đề đài xổ số các tỉnh khu vực Miền Trung, đài Miền Bắc chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Sau đó lấy số tiền thực tế nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Trần Thị H1 sau khi ghi số đề rồi tập hợp lại thành tịch đề gửi qua máy Fax cho V tổng cộng 20 ngày đánh, tổng số tiền trên các tịch đề là 38.099.000 đồng. Tất cả các ngày đánh này có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày nên không cấu thành tội phạm.

Hiền thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 1.552.000 đồng.

7.2. Hành vi đánh bạc:

Trần Thị H1 trực tiếp ghi số đề cho khách rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 20 ngày đánh có tổng cộng 55 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 57.532.500 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 19.142.700 đồng. Tổng số tiền V thua đề 11.898.800 đồng.

Trong đó có 01 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền của 01 lượt đánh này là 7.082.500 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 1.082.500 đồng, tiền khách thắng đề 6.000.000 đồng; còn lại 54 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt, tổng số tiền là 50.450.500 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 37.017.000 đồng, tiền khách thắng đề 13.433.000 đồng.

Như vậy, V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” ở phần này là 7.082.500 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính 7.243.900 đồng.

8. Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thông qua Trần Thị Đ.

8.1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

Trần Thị Đ và Lê Thị V đã thỏa thuận với nhau về việc ghi Số đề là hằng ngày Đủ trực tiếp ghi số đề tại nhà ở của mình cho những người đánh không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch sau đó tập hợp các số đề lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax của mình (máy Fax do V trang bị) đăng ký số thuê bao 0234.3779557 gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng.

V và Đủ thỏa thuận tỷ lệ hưởng hoa hồng như sau: Lấy tổng số tiền trên tịch đề x 70% thì ra số tiền thực tế nộp cho V. Lấy tiền trên tịch đề đài xổ số các tỉnh khu vực Miền Trung, đài Miền Bắc chia 1.35 thì ra số tiền thực nhận của khách. Lấy số tiền thực nhận của khách trừ số tiền thực tế nộp cho V thì ra số tiền được hưởng lợi.

Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thụ giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, Trần Thị Đ sau khi ghi số đề đã gửi qua máy Fax cho V tổng cộng 22 ngày đánh với tổng số tiền trên các tịch đề là 73.526.000 đồng. Tất cả các ngày đánh này có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày nên không cấu thành tội phạm.

Đủ thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 2.995.000 đồng.

8.2. Hành vi đánh bạc:

Trần Thị Đ sau khi trực tiếp ghi số đề cho khách rồi tập hợp lại thành tịch đề và sử dụng máy Fax của mình gửi cho Lê Thị V trong 22 ngày đánh có tổng cộng 72 lượt đánh. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 118.985.000 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 22.106.600 đồng. Tổng số tiền V thua đề 15.099.000 đồng.

Tất cả 72 lượt đánh này có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền là 118.985.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 73.526.000 đồng, tiền khách thắng đề 45.459.000 đồng.

Thông qua việc đánh bạc ở phần này V thu lợi bất chính 7.007.600 đồng.

Như vậy, tổng tang số Lê Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” thông qua Đỗ Xuân N, Đỗ Ngọc H2, Nguyễn Quang T, Lê Bá H, Nguyễn Thị P, Hồ Thị N1, Trần Thị Đủ, Trần Thị H1 như sau:

Trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”: Căn cứ toàn bộ tịch đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, V đã nhận tổng cộng số tiền trên các tịch đề của người ghi số đề là 963.348.000 đồng và tất cả các ngày đánh này có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên. Đồng thời, có 08 lượt đánh có tổng số tiền đánh một đài xổ số 20.000.000 đồng trở lên.

Vì vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 963.348.000 đồng.

V thu lợi bất chính qua hình vi tổ chức đánh bạc: Không.

Trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”: Trong 25 ngày đánh mà V đã nhận của các đối tượng ghi số đề gửi lên có tổng cộng 513 lượt đánh với tổng số tiền trên tịch đề V đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 1.654.568.300 đồng. Tổng số tiền V thắng đề 355.188.100 đồng. Tổng số tiền V thua đề 368.324.700 đồng.

Trong đó, có 80 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 932.208.700 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 435.950.500 đồng, tiền khách thắng đề 496.258.200 đồng. Trong 80 lượt đánh này có 01 lượt có tổng số tiền đánh từ 50.000.000 đồng trở lên và tổng số tiền của lượt đánh này là 84.884.000 đồng, gồm: tiền trên tịch 4.056.000 đồng, tiền khách thắng đề 80.828.000 đồng. Còn lại 433 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền của 433 lượt này là 722.359.600 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 527.398.000 đồng, tiền khách thắng đề 194.961.000 đồng nên không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là 932.208.700 đồng.

Thông qua hành vi đánh bạc V thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

9. Hành vi đánh bạc của Đỗ Xuân N và Lê Thị V:

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì giữa Đỗ Xuân N và Lê Thị V thỏa thuận với nhau là hằng ngày V nhận tất cả các tịch đề từ các đối tượng ghi số đề gửi lên cho mình sau đó chọn một số con số trong các tịch đề đó ra một phần riêng (gọi là san tịch đề), phần tịch đề này sau khi có kết quả xổ số V dò kết quả tính thắng thua cùng với Đỗ Xuân N theo tỷ lệ 50 – 50 (Nếu thắng hay thua đều mỗi người được hưởng hoặc chịu một nửa trong tổng số tịch đề đó).

Từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 01 năm 2018, V đã chuyển cho N 56 lượt đánh, tổng số tiền trên tịch đề là 93.245.000 đồng. Đối chiếu các lượt đánh này với kết quả xổ số của các đài mà người đánh đã đánh trong ngày xác định tổng số tiền V, N đã nhận và tiền thua đề phải trả cho người đánh là 175.438.000 đồng. Tổng số tiền V và N thắng 26.328.000 đồng. Tổng số tiền V và N thua 43.770.000 đồng.

Trong đó, có 16 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 124.109.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 51.252.000 đồng, tiền khách thắng đề: 72.857.000 đồng. Còn lại 40 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh

dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền 51.329.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 41.993.000 đồng, tiền khách thắng đề 9.336.000 đồng nên không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tang số N phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với Lê Thị V về tội “Đánh bạc” ở phần này là 124.109.000 đồng. Thông qua hành vi đánh bạc N thu lợi bất chính: Không (Do thua đề).

Trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. *Tuyên bố các bị cáo Lê Thị V, Đỗ Xuân N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.*

2. *Về hình phạt:*

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo Lê Thị V 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đến ngày 20 tháng 8 năm 2018

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị V 60.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015.*

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đến ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân N 50.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 05 bị cáo khác, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 19/11/2018 bị cáo Đỗ Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, xin giảm hình phạt chính là phạt tiền đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngày 25/11/2018, bị cáo Lê Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/12/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC2, yêu cầu không áp dụng

Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị V về tội : “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

Bị cáo Lê Thị V đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có đơn xin hoãn phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa cũng thông báo cho Hội đồng xét xử biết đã tổng đạt hợp lệ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC2 ngày 09/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử.

Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị cáo Lê Thị V không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan về sự vắng mặt của bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử.

Nên căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị cáo.

* Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 27/12/2017 đến ngày 24/01/2018, Lê Thị V là người đã đứng ra tổ chức đường dây đánh bạc với nhiều người tham gia. V đã thỏa thuận với Đỗ Xuân N, Nguyễn Quang T, Lê Bá H, Nguyễn Thị P, Hồ Thị N1, Trần Thị Đ, Trần Thị H1 để các đối tượng này trực tiếp ghi số đề cho khách sau đó tập hợp lại thành tịch đề rồi sử dụng máy Fax gửi cho V để hưởng tiền hoa hồng; đồng thời thông qua Đỗ Xuân N, Lê Thị V còn nhận tịch đề của Đỗ Ngọc H2. Để phục vụ cho việc gửi và nhận tịch đề hàng ngày, Lê Thị V đã trang bị máy Fax cho mình và cho các đối tượng nêu trên.

Ngoài ra, Lê Thị V và Đỗ Xuân N còn thỏa thuận với nhau là sau khi nhận tất cả các tịch đề từ người ghi đề gửi lên cho V, sau đó V chọn một số con số trong các tịch đề đó ra một phần riêng, phần tịch đề này sau khi có kết quả xổ số V dò kết quả tính thắng, thua cùng với N theo tỷ lệ thắng, thua mỗi người chịu một nửa. Cụ thể:

[1]. Đối với bị cáo Lê Thị V: Từ ngày 27/12/2017 đến ngày 21/01/2018, bị cáo Lê Thị V đã nhận tổng cộng số tiền trên các tịch đề của người ghi số đề là 963.348.000 đồng và tất cả các ngày đánh này có từ hai đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh đề 5.000.000 đồng/ngày trở lên. Đồng thời có 08 lượt đánh có tổng số tiền đánh một đài xổ số 20.000.000 đồng trở lên. Hành vi của bị cáo Lê Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “ Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Cũng trong gian trên, V đã nhận của các đối tượng ghi số đề gửi lên có tổng cộng 513 lượt đánh với tổng số tiền 1.654.568.300 đồng. Trong đó, có 80 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000

đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 932.208.700 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2]. Đối với bị cáo Đỗ Xuân N: Là người trực tiếp ghi số đề sau đó tập hợp lại thành tịch và sử dụng máy Fax gửi lên cho Lê Thị V để hưởng tiền hoa hồng, cụ thể:

- Về hành vi “Tổ chức đánh bạc”: Trong tổng cộng 22 ngày đánh với tổng số tiền trên tịch đề là 77.834.000 đồng. Trong đó, có 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên, tổng số tiền đánh là 23.818.000 đồng; còn lại 19 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày với tổng số tiền đánh là 54.016.000 đồng, không cấu thành tội phạm. Nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” ở phần với số tiền 23.818.000 đồng.

Đồng thời, N còn thỏa thuận với Lê Thị V là mình đứng ra nhận tịch đề từ Đỗ Ngọc H2 sau đó gửi cho V, tổng cộng 23 ngày đánh với tổng số tiền trên tịch đề là 293.956.000 đồng. Trong đó, có 20 ngày đánh có tổng số tiền đánh 5.000.000 đồng/01 ngày trở lên. Tổng số tiền đánh 267.244.000 đồng; còn lại 03 ngày đánh có từ 02 đài xổ số trở lên có tổng số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng/01 ngày trở xuống, tổng số tiền đánh là 26.712.000 đồng, hành vi này không cấu thành tội phạm.

Như vậy, ở phần này N phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm giúp sức cho Đỗ Ngọc H2, về tội “Tổ chức đánh bạc” là 267.244.000 đồng.

Tổng số tiền N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là **23.818.000 đồng + 267.244.000 đồng = 291.062.000 đồng.**

- Về hành vi “Đánh bạc”: N thỏa thuận với V về việc sau khi nhận tịch đề từ người ghi số đề gửi lên cho V, V sẽ chọn một số con số san cho N một nửa nhằm mục đích để tính thắng, thua với người đánh đề cùng với V nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc ở phần này, cụ thể là từ ngày 27/12/2017 đến ngày 21/01/2018, V đã chuyển cho N 56 lượt đánh, tổng số tiền trên tịch đề là 93.245.000 đồng. Trong đó, có 16 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh 5.000.000 đồng/01 lượt trở lên với tổng số tiền là 124.109.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 51.252.000 đồng, tiền khách thắng đề: 72.857.000 đồng. Còn lại 40 lượt đánh có số tiền đánh đề và tiền thua đề phải trả cho người đánh dưới 5.000.000 đồng/01 lượt với tổng số tiền 51.329.000 đồng, gồm: tiền trên tịch đề 41.993.000 đồng, tiền khách thắng đề 9.336.000 đồng nên không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tổng số tiền N phải chịu trách nhiệm hình sự với Lê Thị V về tội “Đánh bạc” là **124.109.000 đồng.**

Tổng số tiền mà bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 291.062.000 đồng và tội “Đánh bạc” là 124.109.000 đồng. Thông qua hành vi tổ chức đánh bạc, N thu lợi bất chính 1.596.000 đồng.

Hành vi của của bị cáo Đỗ Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết

tội bị cáo **Lê Thị V** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; Tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo **Đỗ Xuân N** phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; Tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC2 ngày 07/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo **Lê Thị V** của tội: “*Đánh bạc*” thì thấy:

Trong vụ án này, bị cáo **Lê Thị V** là người rủ rê, lôi kéo các đối tượng trên tham gia cùng với mình tổ chức một đường dây đánh bạc bằng hình thức ghi số đề trái phép với quy mô lớn. Để thuận lợi cho việc chuyển, nhận tịch đề **V** đã tự mua sắm máy Fax cho cá nhân mình và mua trang bị máy Fax cho **Lê Bá H**, **Nguyễn Thị P**, **Hồ Thị N1**, **Trần Thị Đ**, **Trần Thị H1**; riêng đối với **Nguyễn Quang T**, **Đỗ Xuân N** tự mua máy Fax trang bị cho mình, đồng thời **N** còn mua trang bị cho **Đỗ Ngọc H2**. Do vậy, **Lê Thị V** là người cầm đầu nên phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm tù là không nặng, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm, đã áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xét xử bị cáo **Lê Thị V** dưới khung hình phạt về tội: “*Đánh bạc*” với mức án 02 năm tù là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Vì: Trong vụ án này, đối với hành vi: “*Đánh bạc*”, bị cáo **Lê Thị V** chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nên không đủ điều kiện để áp dụng Khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hơn nữa bị cáo **V** là người cầm đầu trong vụ án, do đó không đáp ứng với điều kiện được quy định tại Khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015.

Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự và xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo **Đỗ Xuân N** nhận xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt tiền, thì thấy:

Từ ngày 27/12/2017 đến ngày 21/01/2018, **Đỗ Xuân N** đã trực tiếp ghi số đề cho khách sau đó tập hợp lại thành tịch đề gửi qua máy Fax cho **Lê Thị V**. Ngoài ra, **Đỗ Xuân N** còn thỏa thuận với **Lê Thị V** là mình đứng ra nhận tịch đề từ **Đỗ Ngọc H2** sau đó sử dụng máy Fax của mình gửi cho **V**. Tổng tang số **N** phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” là 291.062.000 đồng. **N** thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc là 1.596.000 đồng. Bên cạnh đó, **N** còn là đồng phạm với **V**, về tội: “*Đánh bạc*”, tang số **N** phải chịu trách nhiệm hình sự là 124.109.000 đồng.

Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, có bà Nội là Bà Mẹ Việt Nam anh

hùng.

Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân N 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân N 50** (năm mươi) triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ.

Xét sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời gian kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đối với tội: “Tổ chức đánh bạc”, đã thi hành xong khoản tiền bị xử phạt là hình phạt chính 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) (Phiếu thu số 005526 ngày 04 tháng 01 năm 2019, số tiền 5.000.000 đồng; Phiếu thu số 005530 ngày 07 tháng 3 năm 2019, số tiền 20.000.000 đồng; Phiếu thu số 005533 ngày 13 tháng 3 năm 2019, số tiền 25.000.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Đây là các tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo. Nhưng do bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội nên không thể áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo và thể hiện chính sách hình sự nhân đạo đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị V, bị cáo Đỗ Xuân N. Đề nghị này là có căn cứ, phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Lê Thị V không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, Bị cáo Đỗ Xuân N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1]. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC2 ngày 07/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần hình phạt của tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Lê Thị V.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: **Lê Thị V 03 (Ba) năm tù**, về tội “Đánh bạc”; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến ngày 20/8/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị V 60.000.000 (sáu mươi) triệu đồng**, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần hình phạt của tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Đỗ Xuân N.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Xuân N 09 (chín) tháng tù**, về tội: “Đánh bạc”; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến ngày 20/8/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân N 50.000.000 (năm mươi) triệu đồng**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt)

[3]. Về án phí:

- Bị cáo Lê Thị V phải nộp là 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Đỗ Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh TT Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long